

Số: **02** /2020 /NQ-HĐND

Tam Đường, ngày **17** tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Đề án phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung
gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện Tam Đường,
giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách năm 2015, Luật An toàn thực phẩm năm 2010, Luật Thủy sản năm 2017; Luật Lâm nghiệp năm 2017; Luật Trồng trọt năm 2018 và Luật Chăn nuôi năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh Lai Châu về quy định chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh Lai Châu về quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016, Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017, Nghị quyết số 40/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2017 - 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 19/7/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tam Đường lần thứ XX;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 24/8/2020 Ban chấp hành Đảng bộ huyện Tam Đường về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 117a/TTr-UBND ngày 02/11/2020 của UBND huyện đề nghị thông qua Đề án: “Phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện Tam Đường, giai đoạn 2021 - 2025”; Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án: “Phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện Tam Đường, giai đoạn 2021- 2025” với các nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi

Nghị quyết nhằm cụ thể hóa các nội dung theo Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 19/7/2020 của Đại hội đại biểu huyện Tam Đường lần thứ XX và Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 24/8/2020 của Huyện ủy Tam Đường về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2021 - 2025. Nghị quyết này sử dụng các nguồn vốn theo chính sách của tỉnh để thúc đẩy phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung trên địa bàn huyện Tam Đường.

b) Đối tượng áp dụng

Các hộ gia đình, cá nhân là nông dân, tổ hợp tác sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện; hợp tác xã, doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp tập trung trên địa bàn và các cơ quan, đơn vị liên quan đến thực hiện các nội dung Nghị quyết.

2. Mục tiêu đề án

a) Mục tiêu chung: Khai thác có hiệu quả, hợp lý tiềm năng, lợi thế của huyện tập trung chỉ đạo phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung hiệu quả, bền vững với năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh cao. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn về tư duy, phương thức tổ chức theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, tạo chuỗi giá trị sản phẩm có thương hiệu. Nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống nhân dân, góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới và thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện.

b) Mục tiêu cụ thể

- Phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa tập trung

+ Cây Lúa: Duy trì, nâng cao hiệu quả 600 ha lúa hàng hóa.

+ Cây Chè: Trồng mới 400 ha chè chất lượng cao, nâng tổng diện tích trên 2.236 ha. Tăng cường canh tác chè theo hướng an toàn, áp dụng các quy trình sản xuất theo GAP, khuyến khích sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ. Giữ vững và phát huy hiệu quả nhãn hiệu “CHETAMDUONG”.

+ Cây Mắc ca: Trồng mới 800 ha mắc ca (trong đó trồng xen cây chè 500 - 600 ha), nâng tổng diện tích trên 1.512 ha; xây dựng nhãn hiệu Mắc ca Tam Đường.

+ Cây Dong riềng: Mở rộng và duy trì ổn định diện tích cây dong riềng 150 ha; xây dựng thành công nhãn hiệu Miến dong Bình Lư.

- Phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa có lợi thế

+ Cây ăn quả: Hình thành các vùng cây ăn quả tập trung như Lê, Đào, Hồng, Chuối, Chanh leo,... Phân đầu trồng mới 370 ha, trong đó: cây ăn quả ôn đới (Lê, hồng, đào,...) 120 ha, cây chuối trên 150 ha, cây chanh leo 100 ha.

+ Chăn nuôi đại gia súc: Thu hút phát triển 2- 3 cơ sở chăn nuôi tập trung.

+ Nuôi ong: Phát triển tổng 2.310 đàn ong được nuôi tập trung, nuôi thả theo hướng có kiểm soát, an toàn sinh học.

+ Thủy sản: Duy trì mở rộng thể tích nuôi cá nước lạnh 20.000 m³.

- Phát triển công nghiệp chế biến: Nâng cao hiệu quả hoạt động các cơ sở chế biến hiện có. Thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng từ 1-3 cơ sở sơ, chế biến sản phẩm: (1) Cơ sở chế biến quả mắc ca. (2) Chế biến quả tươi (sấy, nước đóng chai. (3) Chế biến gạo.

3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

a) Phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa tập trung

- *Cây Lúa*: Duy trì, nâng cao hiệu quả vùng sản xuất lúa hàng hóa, gắn với chế biến tiêu thụ sản phẩm với quy mô 600 ha (xã Bình Lư 220 ha, xã Bản Bo 60 ha, xã Thèn Sin 60 ha, xã Hồ Thầu 100 ha, xã Tả Lèng 40 ha và Thị trấn Tam Đường 120 ha); sử dụng các giống lúa thuần chất lượng cao như: Ség cù, DS1, Hương thơm, Bắc thơm số 7 và các giống khác được Sở Nông nghiệp & PTNT bổ sung vào cơ cấu phù hợp với thị trường. Thực hiện các biện pháp phục tráng, tuyển chọn, bảo tồn nguồn gen các giống lúa đặc sản, đảm bảo duy trì ổn định các tính trạng tốt của giống, đặc thù của giống theo hướng dẫn Sở Nông nghiệp & PTNT. Khuyến khích áp dụng quy trình canh tác theo hướng thực hành sản xuất nông nghiệp TỐT (GAP). Phát triển các cơ sở chế biến áp dụng công nghệ tiên tiến trong sấy, bảo quản, chế biến, đóng gói sau thu hoạch nhằm tăng giá trị, chất lượng sản phẩm gạo.

- *Cây chè*: Tập trung chỉ đạo bảo vệ, chăm sóc, thâm canh tốt cây chè hiện

có; trồng mới 400 ha tại xã Khun Há 200 ha, xã Bản Bo 50 ha, xã Nà Tăm 100 ha, xã Thèn Sin 50 ha; nâng tổng diện tích toàn huyện trên 2.236 ha. Bảo tồn và phát triển vùng chè cổ thụ 140 ha tại xã Tả Lèng, gắn với du lịch. Phát triển trồng mới bằng các giống chè chất lượng cao như Kim tuyến, PH8... Đẩy mạnh áp dụng quy trình canh tác chè theo hướng thực hành sản xuất nông nghiệp TỐT (GAP), theo tiêu chuẩn hữu cơ. Giữ vững và phát huy hiệu quả nhãn hiệu “CHETAMDUONG”.

- *Cây Mắc ca*: Thu hút các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển 800 ha cây Mắc ca (trong đó trồng xen cây chè 500 - 600 ha), nâng tổng diện tích trên 1.512 ha tại các xã Bản Bo, Bình Lư, Thèn Sin, Bản Giang, Nà Tăm, Sơn Bình, Khun Há, Bản Hòn và các xã có điều kiện phát triển theo hướng liên kết chuỗi giá trị, xây dựng nhãn hiệu Mắc ca Tam Đường. Phát triển trồng xen cây chè, trồng thuần trên những diện tích đất trống chưa sử dụng hoặc đất nương rẫy trồng cây hàng năm hiệu quả kinh tế thấp, cao trình từ 600 - 1.200m so với mặt nước biển. Giống sử dụng chủ yếu là các dòng: 246, 816, 849, A38, QN1... đã được khẳng định phù hợp với điều kiện tự nhiên của huyện.

- *Cây Dong riềng*: Mở rộng và duy trì ổn định diện tích cây dong riềng 150 ha; tổ chức lại sản xuất cho các làng nghề làm miến đảm bảo an toàn thực phẩm, mẫu mã sản phẩm; xây dựng nhãn hiệu cho Miến dong Bình Lư.

b) Phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa có lợi thế

- *Cây ăn quả*: Chỉ đạo thực hiện trồng mới 370 ha (trong đó 100 ha chanh leo, 150 ha chuối, 120 ha cây ăn quả ôn đới), theo hướng tập trung phù hợp với từng tiểu vùng khí hậu và nhu cầu thị trường. Khuyến khích áp dụng quy trình canh tác theo hướng thực hành sản xuất nông nghiệp TỐT (GAP, hữu cơ, Iso, an toàn thực phẩm...), trong đó:

+ *Cây ăn quả ôn đới*: Phát triển khoảng 120 ha tại xã Giang Ma 30 ha, xã Hồ Thầu 30 ha, xã Khun Há 30 ha, xã Nùng Nàng 30 ha thành vùng trồng tập trung và đúng quy trình kỹ thuật, từ khâu chọn đất, làm đất, chọn giống, chăm sóc... Khuyến khích doanh nghiệp liên kết với người dân ngay từ đầu, bảo đảm phát triển bền vững. Đẩy mạnh liên kết trong sản xuất, chế biến tiêu thụ sản phẩm.

+ *Cây Chuối*: Trồng mới khoảng 150 ha tại xã Bình Lư 40 ha, xã Hồ Thầu 30 ha, xã Nà Tăm 30 ha, xã Bản Giang 50 ha và các xã có điều kiện. Phát triển trồng chuối trên đất nương ngô, màu chuyên đổi, cao trình dưới 500m (*hạn chế trồng chuối trên đất ruộng chuyên trồng lúa*). Sử dụng giống chuối nuôi cấy mô ở những diện tích trồng mới, đảm bảo độ đồng đều và sạch bệnh. Tập trung chỉ đạo đầu tư thâm canh, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm chuối quả, hạn chế thoái hóa đất, sâu bệnh; đổi mới

các vườn chuối sau trồng qua các năm chú trọng chỉ đạo cải tạo, nâng cao chất lượng vườn chuối.

+ Cây Chanh leo: Phát triển vùng chanh leo 100 ha tại xã Thèn Sin 10 ha, xã Hồ Thâu 40 ha, xã Khun Há 40 ha, Thị trấn Tam Đường 10 ha và các xã có điều kiện; chuyển đổi một phần diện tích đất ruộng lúa 01 vụ năng suất thấp và diện tích đất ngô, màu; sử dụng giống chủ yếu là chanh leo tím Đài Loan. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư, liên kết với người dân ngay từ đầu trong việc trồng, chăm sóc chanh leo. Chỉ đạo giám sát chặt chẽ đồng ruộng, xử lý kịp thời sâu bệnh; phát triển quy mô diện tích trồng phải bám sát nhu cầu thị trường, yêu cầu về chủng loại sản phẩm xuất vườn nhằm tăng giá trị sản phẩm hàng hóa bền vững.

+ Cây ăn quả khác phát triển tại các vùng tùy thuộc vào thị trường.

- Phát triển Chăn nuôi

+ Chăn nuôi đại gia súc (trâu, bò, ngựa...): củng cố những cơ sở chăn nuôi đang có. Thu hút các nhà đầu tư phát triển 1-2 cơ sở chăn nuôi tập trung quy mô vừa và lớn, định hướng phát triển vùng chăn nuôi tập trung tại các xã Bản Hòn, Thèn Sin, Nà Tăm và các xã có điều kiện. Tập trung cải tạo đàn trâu, bò địa phương bằng việc thụ tinh nhân tạo hoặc phối giống trực tiếp từ con giống đực cho năng suất cao như: bò 3B, lai Sind, trâu ngổ... Khuyến khích các cơ sở chăn nuôi theo hình thức công nghiệp khép kín, thâm canh, an toàn sinh học, phòng trừ dịch bệnh, bảo vệ môi trường. Phát triển chăn nuôi gắn với phát triển nguồn nguyên liệu thức ăn; gắn chăn nuôi với áp dụng công nghệ sinh học xử lý phụ phẩm sau chăn nuôi, cung cấp phân bón cho trồng trọt. Xác định rõ vùng chăn thả, trồng cỏ gắn với những vùng chăn nuôi tập trung theo quy hoạch NTM các xã. Khuyến khích các hộ chăn nuôi liên kết với các doanh nghiệp trong chăn nuôi đại gia súc.

+ Chăn nuôi lợn: Phát triển chăn nuôi lợn tập trung tại các xã Thèn Sin, Bản Giang, Bản Hòn, Sơn Bình, Bình Lư và các xã có điều kiện, sử dụng các giống lợn có năng suất, chất lượng, phù hợp với điều kiện sản xuất tại địa phương như: lợn Móng Cái, Landrace, Yorkshire, Duroc... Trước mắt củng cố những cơ sở đang có, cải tạo chuồng trại, áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, phòng trừ dịch bệnh. Thu hút 1-2 cơ sở chăn nuôi theo hình thức công nghiệp, khép kín, đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường. Các gia trại, cơ sở chăn nuôi nhỏ, nuôi nông hộ cần cải tạo chuồng trại, áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, phòng trừ dịch bệnh hạn chế thiệt hại thấp nhất của dịch tả lợn châu phi. Sử dụng các giống lợn có năng suất, chất lượng, phù hợp với điều kiện sản xuất tại địa phương.

+ Nuôi ong: Khai thác tiềm năng đất đai, rừng để hình thành, phát triển nghề nuôi ong trên địa bàn toàn huyện, ưu tiên tập trung củng cố và nhân rộng 04 cơ sở chăn nuôi tại các xã Thèn Sin, Giang Ma, Khun Há; tập trung phát triển mở rộng cơ sở nuôi tại các vùng có diện tích cây ăn quả tập trung và diện tích rừng tự nhiên lớn. Khuyến khích nuôi thả đàn ong theo hướng tự nhiên, kiểm soát dịch bệnh. Áp dụng quy trình sản xuất chăn nuôi an toàn sinh học, thân thiện môi trường, chất lượng sản phẩm đặc trưng của huyện để tiến tới xây dựng nhãn hiệu sản phẩm.

- *Phát triển nuôi cá nước lạnh*: Tiếp tục chỉ đạo rà soát, xác định vùng nuôi tập trung đưa vào quy hoạch NTM của các xã. Tập trung chỉ đạo áp dụng quy trình nuôi an toàn sinh học, kiểm soát dịch bệnh. Khuyến khích áp dụng các quy trình VietGAP, truy xuất nguồn gốc, cấp nhãn hiệu, chỉ dẫn vùng nuôi để xây dựng thương hiệu sản phẩm cá Hồi, cá Tầm Tam Đường.

c) Phát triển công nghiệp chế biến: Phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp vừa là mục tiêu vừa là nhiệm vụ quan trọng, có tính chất quyết định để Đề án đạt được mục tiêu đề ra. Phát triển công nghiệp chế biến phải gắn với sản phẩm chủ lực. Tăng cường các giải pháp quyết liệt để thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư các nhà máy, cơ sở chế biến, bảo quản sau thu hoạch nhằm tăng giá trị, chủ động thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, hạn chế hư hỏng. Phấn đấu thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng từ 1-3 cơ sở sơ, chế biến sản phẩm quả mắc ca, chế biến quả tươi (sấy, nước đóng chai và chế biến gạo) để tạo ra sản phẩm hàng hóa, nâng cao thu nhập.

d) Đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp, đổi mới và nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất, quản lý trong nông nghiệp

Tập trung đổi mới hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị; phát triển nhanh, bền vững các mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng kinh tế giữa nông dân với doanh nghiệp, hợp tác xã. Phát huy vai trò của doanh nghiệp trong việc định hướng cho nông dân và hợp tác xã về quy mô, chất lượng, quy cách nông sản và thị trường tiêu thụ; hợp tác xã là đầu mối đại diện của nông dân tham gia các liên kết với doanh nghiệp; phấn đấu mỗi xã thành lập mới từ 01 hợp tác xã trở nên.

Củng cố các hệ thống cung ứng dịch vụ nông - lâm - nghiệp; tăng cường quản lý việc chấp hành giấy phép kinh doanh và sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi. Đẩy mạnh phát triển kinh tế hợp tác, trang trại và kinh tế hộ gia đình. Hỗ trợ, thúc đẩy hợp tác xã nông nghiệp hoạt động theo đúng Luật Hợp tác xã, từng bước mở rộng các ngành nghề dịch vụ gắn với chuỗi cung ứng sản phẩm hàng hóa. Thu hút doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, phát

triển doanh nghiệp, HTX trong huyện. Ưu tiên thu hút các doanh nghiệp có uy tín, năng lực đầu tư vào các vùng sản xuất hàng hóa, gắn với bao tiêu sản phẩm.

đ) Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển hạ tầng vùng sản xuất

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào chuỗi sản xuất chế biến, tiêu thụ sản phẩm (từ khâu làm đất, giống, chăm sóc, chế biến...). Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn chuyên gia kỹ thuật, khoa học công nghệ cho người dân về sản xuất, thâm canh trong phát triển nông nghiệp hàng hóa, tập trung. Xây dựng các mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người dân, trọng tâm việc hướng dẫn người dân áp dụng, thực hiện tốt các quy trình sản xuất an toàn vệ sinh thực phẩm, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp trong nhà lưới... tạo ra các sản phẩm sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm, đáp ứng được yêu cầu từng thị trường.

Khuyến khích các nhà sản xuất đầu tư thiết bị hiện đại, đổi mới dây chuyền công nghệ, ứng dụng công nghệ sau thu hoạch nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch, tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt và đồng đều để nâng cao giá trị các sản phẩm. Gắn sản xuất với công nghệ chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng đối với các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực của huyện. Rà soát hạ tầng các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa, xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết việc thực hiện đề án phát triển hạ tầng thiết yếu các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung của tỉnh đạt hiệu quả, cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất.

e) Xây dựng nhãn hiệu, từng bước hình thành các thương hiệu cho sản phẩm nông nghiệp: Xác định các sản phẩm hàng hóa có lợi thế cạnh tranh nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa để tập trung hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, hộ nông dân xây dựng hồ sơ, thủ tục đề nghị công nhận nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa. Ưu tiên xây dựng nhãn hiệu tập thể đại diện cho đặc trưng vùng miền như: Chè cổ thụ Tam Đường, Gạo tẻ râu Tam Đường, Miến dong Bình Lư, Mắc ca, Mật ong... Các cơ quan liên quan cấp huyện phát huy vai trò, trách nhiệm, chủ động phối hợp với các sở, ngành chuyên môn của tỉnh như: Khoa học và công nghệ, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương... trong việc giúp doanh nghiệp, HTX, người dân xây dựng nhãn hiệu và xây dựng hồ sơ truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Khuyến khích các cơ sở sản xuất hàng hóa tập trung áp dụng các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, an toàn thực phẩm. Đối với những sản phẩm mới, đang trong quá trình hình thành vùng sản xuất, áp dụng thực hiện quy trình sản xuất an toàn, tiến tới sản xuất sản phẩm hữu cơ, phù hợp xu thế thị trường trong nước hiện nay.

f) Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa gắn với phát triển du lịch, xây dựng nông thôn mới, hình thành các sản phẩm OCOP: Phát triển vùng sản xuất

hàng hóa tập trung gắn với tạo môi trường, cảnh quan thu hút khách du lịch thúc đẩy phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái. Phát triển các sản phẩm nông nghiệp gắn với xây dựng nhãn hiệu sản phẩm và sản phẩm OCOP tại các điểm du lịch, phát triển thành các sản phẩm quà tặng phục vụ nhu cầu của khách du lịch.

g) Tháo gỡ khó khăn về đất đai: Triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ chuyển đổi tập trung đất đai theo Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh; tiếp tục khuyến khích người dân thực hiện việc chuyển đổi các diện tích đất hoang hóa, đất canh tác cây trồng kém hiệu quả sang các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao hơn; góp giá trị quyền sử dụng đất để hợp tác đầu tư cùng doanh nghiệp. Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, đề án đã được phê duyệt, để hình thành các vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn.

h) Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách về nông nghiệp: Quan tâm chỉ đạo tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách của Trung ương, của tỉnh như: Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; các chính sách của tỉnh như: Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Nghị quyết 12/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

i) Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực: Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất hàng hóa. Tổ chức thực hiện tốt các nguồn vốn đầu tư từ các chương trình dự án, của các tổ chức, huy động trong Nhân dân, vay vốn ngân hàng, vốn của doanh nghiệp và lồng ghép các nguồn vốn khác để hỗ trợ đầu tư phát triển nông nghiệp hàng hóa gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm, xây dựng, bảo dưỡng công trình kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường quản lý việc sử dụng nguồn vốn nhà nước, tránh thất thoát, lãng phí, hỗ trợ đầu tư không hiệu quả; tuân thủ theo nguyên tắc quản lý tài chính, đấu thầu, đảm bảo tính công khai, minh bạch; tăng cường sự kiểm tra, giám sát.

j) Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển: Rà soát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của huyện và các xã, thị trấn để bố trí, sắp xếp, điều động đảm bảo đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn phù hợp để tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ. Tiếp tục lồng ghép các chương trình mở các lớp dạy nghề ngắn hạn, tập huấn quy trình

sản xuất trồng trọt, chăn nuôi cho đối tượng là các hộ nông dân, HTX, doanh nghiệp về quản lý chuỗi, áp dụng các quy trình canh tác theo hướng thực hành sản xuất nông nghiệp TỐT (GAP, hữu cơ, Iso, an toàn thực phẩm...), chăn nuôi an toàn sinh học. Nâng cao năng lực cho nông dân trong việc tiếp cận, ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông, lâm sản. Hỗ trợ theo chính sách hiện hành đào tạo lao động kỹ thuật phục vụ cho công tác chế biến, gắn đào tạo nghề với sản xuất các sản phẩm hàng hóa chủ lực của huyện.

k) Nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường: Quan tâm chỉ đạo tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường cho cộng đồng dân cư; tăng cường công tác quản lý chất thải, phân loại và thu gom, tập kết, trung chuyển, xử lý chất thải tập trung; quản lý chặt chẽ về môi trường đối với các cơ sở sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, chế biến nông, lâm, thủy sản; làng nghề; khu vực canh tác nông nghiệp, chăn nuôi tập trung; đối với dụng cụ, bao bì đựng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y sau sử dụng thu gom và xử lý theo quy định...

l) Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư: Chỉ đạo giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền đảm bảo nhanh chóng, kịp thời; tham gia kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các chính sách liên quan đến nông nghiệp cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; nâng cao năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong ứng xử, phục vụ doanh nghiệp, nhà đầu tư. Tăng cường sự phối hợp giữa các phòng, ban chuyên môn để hỗ trợ các nhà đầu tư trong quá trình nghiên cứu, khảo sát đầu tư, hoàn thiện hồ sơ dự án, liên kết,...

4. Nhu cầu vốn, phân kỳ và nguồn vốn thực hiện

a) Tổng nhu cầu vốn: Tổng 84.979 triệu đồng, trong đó:

- Nhà nước hỗ trợ: 51.057 triệu đồng, gồm:

+ Sản xuất lúa hàng hóa: 5.250 triệu đồng;

+ Trồng chè: 27.680 triệu đồng;

+ Trồng mắc ca: 7.600 triệu đồng;

+ Trồng chanh leo: 2.075 triệu đồng;

+ Trồng chuối: 3.180 triệu đồng;

+ Trồng cây ăn quả ôn đới: 3.780 triệu đồng;

+ Chi phí quản lý (3%): 1.492 triệu đồng.

- Người dân đối ứng: 33.922 triệu đồng.

b) Phân kỳ đầu tư

- Năm 2021: 17.637,2 triệu đồng;
- Năm 2022: 20.159,2 triệu đồng;
- Năm 2023: 17.043,2 triệu đồng;
- Năm 2024: 15.323,7 triệu đồng;
- Năm 2025: 14.815,7 triệu đồng.

c) Nguồn vốn

- Nguồn vốn nhà nước hỗ trợ: Theo các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp của tỉnh; liên doanh, liên kết trong sản xuất nông nghiệp; thu hút doanh nghiệp và đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Nhân dân đóng góp.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện Tam Đường giao

1. Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo UBND các xã, thị trấn chủ động phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn tổ chức và tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tam Đường khóa XX, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 17/12/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh,
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- Thường trực HĐND,
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- HĐND-UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỌA**Phong Vĩnh Cường**